

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀ AN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 20-8-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Công Hưng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Bé Thị Hiếu

Bà Nguyễn Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: **Triệu Quốc T**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972 tại xã L, huyện H, Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện H, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Xuân N (Đã chết) và bà Lục Thị Đ; có vợ Trần Thị Đ và có 02 con;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 28/5/2018, bị Công an huyện Hòa An, Cao Bằng ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ theo quy định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/4/2018 đến ngày 03/7/2018; Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị Thu T;

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/3/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Hòa An đã kiểm tra, phát hiện trong vườn của Triệu Quốc T tại xóm N, xã L, huyện H, Cao Bằng có trồng cây thuốc phiện do bị cáo T trồng từ khoảng tháng 9 năm 2017 (Âm lịch). Tại thời điểm bị bắt quả tang, các cây thuốc phiện đã lớn, ra hoa và đã có quả với số lượng cây qua kiểm đếm là 38 (Ba mươi tám) cây.

Qua khám xét nơi ở của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ được nhựa thuốc phiện đựng trong hộp cao sao vàng được cất dấu trên nóc tủ trong buồng ngủ của bị cáo; Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng và niêm phong lại tang vật ngày 20/3/2018 đã xác định khối lượng chất nhựa đựng trong hộp cao sao vàng là 1,2808 gam. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng có liên quan gồm 01 khẩu súng săn, 01 ống thép bằng kim loại màu đen dài 80cm, 01 kíp nổ, 2,2 mét dây cháy chậm, 1/3 thỏi thuốc nổ, 01 que tre nhọn và 01 thanh gỗ nhỏ đầu có gắn lưỡi lam.

Tại Kết luận giám định số 59/GĐMT ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện”.

Tại Kết luận giám định số 54-GĐKTHS/PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

"Khẩu súng gửi giám định không phải là súng quân dụng, là súng săn được chế tạo, sản xuất thủ công. Súng trong tình trạng hoạt động bình thường".

Bản cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng thuốc phiện đã thu giữ, 01 que tre nhọn và 01 thanh gỗ nhỏ đầu có gắn lưỡi lam là vật

chứng còn lại của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa và trong quá trình tranh tụng, người bào chữa đã đưa ra quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Cơ bản nhất trí với bản luận tội mà kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện sinh sống, trình độ học vấn, về mức độ nhận thức pháp luật của bị cáo có nhiều hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có bố là thương binh loại A và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần tranh luận cũng như trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được từ tháng 9/2017 (Âm lịch), bị cáo T đã tự trồng cây thuốc phiện tại vườn của mình, sau khi cây thuốc phiện ra quả, bị cáo đã tự khai thác nhựa từ quả thuốc phiện rồi cất giữ tại nơi ở với khối lượng là 1,2808 (Một phẩy hai tám không tám gam). Bị cáo khai nhận việc tàng trữ nhựa thuốc phiện chỉ nhằm mục đích sử dụng để làm thuốc chữa bệnh cho người và gia súc, gia cầm mà không có mục đích gì khác.

Cây thuốc phiện là cây có chứa chất ma túy mà Nhà nước có chính sách loại bỏ, nghiêm cấm việc trồng. Còn nhựa thuốc phiện là một dạng ma túy độc được gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản

xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ nhựa thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi tàng trữ nhựa thuốc phiện với khối lượng 1,2808 gam thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khối lượng thuốc phiện bị cáo tàng trữ trái phép trong vụ án này là không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; Cha của bị cáo là thương binh loại A, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình thuộc hộ nghèo cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cùng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của nhân loại; Là một trong những nguyên nhân gây nên những hành vi phạm tội, gây mất an ninh trật tự, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng; hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, đe dọa sự ổn định của xã hội, cho nên đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo được mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm về ma túy; Do vậy, để đảm bảo sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời hạn nhằm giáo giục, cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng săn, 01 kíp nổ, 2,2 mét dây cháy chậm, 1/3 thời thuốc nổ của bị cáo, Cơ quan Công an huyện Hòa An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Đối với bà Trần Thị Đ là vợ của bị cáo T có biết bị cáo trồng cây thuốc phiện; bản thân bà đã nhiều lần khuyên bảo, ngăn cản hành vi của chồng nhưng không được và bà cũng không tham gia vào việc trồng, chăm sóc cây thuốc phiện. Cơ quan công an huyện Hòa An đã áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với bà Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số nhựa thuốc phiện đựng trong hộp cao sao vàng là vật chứng của vụ án, đây là loại ma túy độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 khẩu súng săn, 01 kíp nổ, 2,2 mét dây cháy chậm, 1/3 thời thuốc nổ đã thu giữ tại nơi ở của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 01 ống thép bằng kim loại màu đen dài 80cm, kết quả điều tra cho thấy không liên quan đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Đ theo Biên bản trả đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 12/6/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 01 que tre nhọn và 01 thanh gỗ nhỏ đầu có gắn lưỡi lam. Đây đều là những công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Triệu Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Triệu Quốc T 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Về việc xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp cao sao vàng trong có chứa nhựa thuốc phiện;
- 01 que tre, một đầu nhọn dài 18cm;
- 01 thanh gỗ nhỏ dài 18cm, một đầu có gắn lưỡi lam.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2018.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Triệu Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### *Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Công Hưng**